

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 15/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi và ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/HSST- QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm S, xã U, H. P, tỉnh Thái Nguyên;

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Văn H đã chết và bà Dương Thị S, sinh năm 1942; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến ngày 08/5/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương - có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1960 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1965 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Dương Văn T, sinh năm 1983- vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1973 - có mặt.

Nơi cư trú: Xóm S, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2022, Dương Văn H cùng anh Dương Văn T sang nhà anh Dương Văn T ở xóm Đầm 2, xã U, huyện P chơi. Tại đây, H gặp Đặng Văn T đang uống bia tại anh Thọ, H và anh Thành cùng vào ngồi uống bia rượu. Sau đó T, H và Thành rủ nhau đến quán hát Karaoke 1990 thuộc xóm Đầm 2, xã U để hát karaoke và thống nhất mỗi người góp 500.000 đồng để trả tiền hát. Anh T và anh Thành mỗi người đưa cho H 500.000 đồng. H cầm tiền của T và anh Thành rồi lên xe T và cùng đi đến quán Karaoke 1990 còn Thành thì lấy xe và đi sau. Khoảng 22 giờ H và T đến quán Karaoke 1990, thấy quán đóng cửa anh T điều khiển xe chở H ra khu vực đường đối diện cửa quán karaoke rồi đứng lại nói chuyện với nhau. Anh T đỗ xe trên đường, phần đuôi xe hướng về phía cổng quán hát, phần đầu xe hướng ra phía đường tỉnh lộ. Tại đây, cả hai nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau khoảng 15 đến 20 phút về việc anh T đòi tiền hát đã đưa lúc trước cho H nhưng H chưa trả. Quá trình này anh T nói “tiền của tôi, tôi đưa cho ông, ông không đưa cho tôi là không được với tôi đâu”, “ông không đưa cho tôi thì tôi lột da ông”. Lúc này anh T ngồi trên xe máy, H đứng bên phải của xe, cách vị trí ngồi của anh T khoảng 50cm, mặt H hướng về phía đường đi xã Nga My, lưng hướng về phía đường đi xã Diêm Thụy. Khi H nói “tiền này” thì anh T xoay người về phía H, mặt anh T hướng về phía đường đi Diêm Thụy, đối diện với H và dùng tay phải cầm tiền H đưa. Lúc này H dùng tay phải và đâm 01 phát theo chiều trái sang phải, từ trong ra ngoài trúng vào vùng mặt bên trái của T. Bị đâm trúng T ngã ra đường, xe T ngồi cũng bị đổ ra đường. Sau khi thấy T ngã và xe mô tô đổ ra đường thì H đi bộ bỏ đi theo hướng đi về Diêm Thụy về nhà.

Quá trình cả hai xảy ra mâu thuẫn to tiếng với nhau thì bà Trần Thị P nhà ở gần nơi xảy ra sự việc nghe thấy. Khi nghe thấy có tiếng xe đổ bà Phin chạy ra xem thì nhìn thấy anh T lúc này nằm bất động trên đường, có máu chảy ra từ vùng mắt bên trái, xe mô tô của anh T cũng bị đổ ra đường, có người đang bỏ đi theo hướng về phía xã Diêm Thụy. Sau đó bà Phin đã thông báo cho gia đình anh T biết sự việc. Gia đình anh T đã đến và đưa anh T đi cấp cứu tại bệnh viện Gang Thép.

Hậu quả: Anh Đặng Văn T bị thương, chảy máu vùng mặt trái, mắt trái sưng nề, bầm tím, gò má trái có vết thương kích thước 03cm, anh T điều trị tại bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên đến ngày 27/10/2022 ra viện.

Ngày 24/10/2022 ông Đặng Văn Hiểu là bố của Đặng Văn T đã làm đơn trình báo vụ việc đến Công an xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, ngày 31/10/2023 Công an xã U đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập H đến làm việc, quá trình làm việc H đã khai nhận rõ hành vi vi phạm của H như trên.

Ngày 24/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định trưng cầu giám định số 267/QĐ-ĐTTH Trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định tỷ lệ phần trăm thương tích tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với Dương Văn H.

Ngày 01/12/2022 Bộ y tế Viện pháp y Quốc gia đã có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/22//TgT. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Dương Văn H là 33 %. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động gây nên.

Về phân trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Văn T yêu cầu Dương Văn H bồi thường cho anh T số tiền 100.000.000 đồng đến thời điểm hiện tại H đã bồi thường được số tiền 50.000.000 đồng cho anh T, số tiền còn lại hai bên thống nhất sẽ bồi thường sau.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSPB ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai: Tối 23/10/2022 H cùng Thành sang nhà anh Thọ thăm người ốm, đến nơi gặp T đang uống bia ở đó và Thọ mời H và Thành ngồi uống bia và rượu, bị cáo uống khoảng 6 chén rượu sau đó T, H và Thành rủ nhau đi hát karaoke. T và Thành mỗi người đưa cho H 500.000đ để trả tiền hát, H và T đi trước, Thành lấy xe máy đi sau. Khi đến quán karaok 1990 thấy quán nghỉ hát thì T đòi tiền H chưa kịp trả thì T vắng tục nên T và H cãi nhau khoảng 15 phút. Khi T bảo: “tiền của tôi, tôi đưa cho ông, ông không đưa cho tôi là không được với tôi đâu ... ông không đưa cho tôi thì tôi lột da ông” thì H cầm tiền bằng tay phải đưa cho T, vì đang tức T xúc phạm mình nên sau khi đưa tiền H tiện tay phải vả lưng bàn tay vào mặt T, thấy T bị ngã bị cáo sợ quá bỏ chạy luôn. Hiện bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 50.000.000đ, người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường Tm 50.000.000đ nữa bị cáo nhất trí.

Tại phiên toà anh Đặng Văn T khai: Tối hôm đó anh đi lấy phùng nên đã ăn cơm và uống rượu, khi về anh Thọ chơi thì anh Thọ bỏ bia ra uống, khi đang uống thì có H và Thành đến chơi. Bốn người ngồi uống Tm một lúc thì tôi rủ mọi người góp tiền đi hát karaok cho già rượu. Tôi và Thành mỗi người đưa cho H 500.000đ để trả tiền hát, Thành đi sau còn tôi và H đi xe cùng nhau, khi ra đến nơi thì quán hát 1990 đóng cửa. Tôi đòi tiền thì H không trả nên hai bên to tiếng cãi nhau khoảng 15 đến 20 phút thì H đưa tiền cho tôi và vả luôn vào mặt tôi, tôi đau quá nên ngã ra còn H bỏ chạy. Nay tôi đã nhận 50.000.000đ tiền bồi thường của H, tôi đồng ý để H tiếp tục bồi thường Tm 50.000.000đ và xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Đặng Xuân H là bố người bị hại xác định trong thời gian cháu T nằm viện, gia đình tôi đã bỏ tiền chữa trị cho cháu, nay khoản tiền đó tôi không yêu cầu cháu T phải trả lại cho tôi. Phía gia đình anh H và bản thân anh H đã đến thăm nom, động viên gia đình tôi và cháu T, ông Hiếu nhất trí việc bị cáo bồi thường Tm 50.000.000đ và vì tình nghĩa làng xóm ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Dương Văn T khai thống nhất với nội dung bị cáo và bị hại khai nhưng khi H và T đi ra quán hát trước anh thấy một trong người nên quay xe máy về nhà không đi hát nữa nên không biết diễn biến việc đánh nhau của T và H.

Bà Phin khai: T là cháu gọi bà bằng dì ruột, tối ngày 23/10/2022 bà ở nhà thì nghe tiếng có người cãi nhau to tiếng ngoài cổng nhà bà, sau khi nghe ngóng bà lấy chìa khóa mở cổng ra ngoài thì thấy T ngã ra đất và người kia bỏ chạy. Bà

hồ hoán lên thì con bà cầm đèn pin đuổi theo H nhưng không kịp, bà gọi người nhà đến đưa T đi bệnh viện ngoài ra bà không biết sự việc nào Tm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và lời nói sau cùng, bị cáo Dương Văn H xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có thể mau chóng khắc phục nốt hậu quả vụ án.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận và không còn yêu cầu gì Tm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng là anh Dương Văn T, Hội đồng xét xử thấy anh Thọ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của Thọ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Căn cứ Điều 293 BLTTHS chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Thọ.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận: buổi tối ngày 23/10/2022 do bức tức về những lời nói hai bên xúc phạm nhau khi T đòi H trả lại tiền góp đi hát karaoke nên ngay sau khi H dùng tay phải trả tiền cho T, H đã và luôn phần lưng bàn tay phải vào mặt T làm bị thương vùng mắt trái của bị hại, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, thống nhất với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,

kết luận giám định sức khỏe cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của Dương Văn H đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

...”

...

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải sâu sắc về việc làm của mình, tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và bị hại đã xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo là người lao động lương thiện, có nhân thân tốt, việc gây thương tích cho bị hại không có dự mưu từ trước mà có phần do hai bên đã sử dụng rượu bia nên nhất thời không có hành xử đúng mực với nhau dẫn đến hậu quả H phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật; Trong vụ án này hai bên gia đình đã hòa giải tốt với nhau và đều có ý thức giữ gìn tình làng nghĩa xóm nên thấy có cơ sở chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo tiếp tục đi làm nhanh chóng khắc phục nốt hậu quả vụ án cho người bị hại.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận 50.000.000đ đồng tiền bồi thường của bị cáo; tại phiên tòa hai bên thống nhất bị cáo còn phải bồi thường 50.000.000 đồng cho bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ pháp luật áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 123, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Dương Văn H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 15 tháng 5 năm 2023). Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Dương Văn H: Buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 cho đến khi bị cáo chấp hành bản án phạt tù cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn H phải tiếp tục bồi thường cho anh Đặng Văn T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí DSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Mây